

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 833/GDĐT

Cần Giờ, ngày 17 tháng 5 năm 2019

V/v thực hiện hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm học phí, tiền tổ chức học hai buổi ngày cho học sinh HKII năm học 2018 – 2019 theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo mới.

KHẨN

Kính gửi: **Hiệu trưởng các trường Mầm Non (công lập, ngoài công lập), Tiểu học, Trung học cơ sở.**

Căn cứ Hướng dẫn số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐT BXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Sở Liên Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Lao động thương binh xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm 2020-2021 (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐT BXH-STC);

Căn cứ Nghị Quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giao đoạn 2019-2020

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giao đoạn 2019-2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2019/QĐ - UBND);

Căn cứ công văn số 765/UBND ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Nghị Quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ công văn số 473/BGNBV ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Ban giảm nghèo bền vững huyện Cần Giờ về thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục cho hộ nghèo, hộ cận nghèo giao đoạn 2019-2020;

Căn cứ công văn số 1254/GDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh năm học 2018-2019 (sau đây gọi tắt là công văn số 1254/GDĐT);

Căn cứ công văn số 1260/GDĐT ngày 05 tháng 09 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thực hiện miễn, giảm học phí, tiền tổ chức học hai buổi ngày cho học sinh năm học 2018-2019 (sau đây gọi tắt là công văn số 1260/GDĐT);

Để đảm bảo quyền lợi chế độ chính sách cho học sinh kịp thời và đúng quy định hiện hành. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ yêu cầu Hiệu trưởng các trường thực hiện tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm học phí, tiền tổ chức học hai buổi ngày cho học sinh HKII năm học 2018-2019 theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận

nghèo Thành phố theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể như sau;

1. Hộ nghèo:

Hộ nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 01 hoặc cả 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống.
- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

Hộ nghèo thành phố được chia thành 03 nhóm hộ để tổ chức thực hiện các chính sách tác động hỗ trợ giảm nghèo theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nhóm 1 (N01): Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.
- Nhóm 2 (N02): Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm).
- Nhóm 3 (N03): Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

2. Hộ cận nghèo (HCN):

Hộ cận nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm.
- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm)".

3. Thời gian nộp: Chậm nhất ngày 31 tháng 05 năm 2019

4 Nơi nhận: Bà Lê Thị Thanh trúc - phòng Tổ chức – Tài chính - CSVC

Trên đây là hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc thực hiện hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm tiền học phí, tiền học hai buổi ngày cho học sinh HKII năm học 2018 – 2019 theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Các nội dung còn lại thực hiện theo tinh thần công văn số 1254/GĐĐT ngày 04 tháng 09 năm 2018 và công văn số 1260/GĐĐT ngày 05 tháng 09;

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Thường trực UBND (để báo cáo)
- Phòng Lao động TB-XH (để phối hợp);
- UBND các xã, thị trấn (để phối hợp);
- Trưởng phòng GDĐT;
- Tài vụ PGDĐT (Bà Trúc);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2018/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố
giai đoạn 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI
(Từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 12 năm 2018)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 5323/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề xuất điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2019 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 766/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

1. Hộ nghèo thành phố: Là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và

tạm trú ổn định trên 6 tháng) có 1 hoặc cả 2 tiêu chí và được chia theo 03 nhóm hộ để tổ chức thực hiện các chính sách tác động hỗ trợ giảm nghèo theo thứ tự ưu tiên như sau:

Tiêu chí	Hộ nghèo nhóm 1	Hộ nghèo nhóm 2	Hộ nghèo nhóm 3
(1) Thu nhập bình quân đầu người	Từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống	Từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống	Trên 28 triệu đồng/người/năm (không nghèo thu nhập)
(2) Tổng số điểm thiếu hụt của 5 chiều nghèo với 11 chỉ số	Từ 40 điểm trở lên	Dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm)	Từ 40 điểm trở lên

2. Hộ cận nghèo thành phố: Là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 6 tháng) có 2 tiêu chí sau:

Tiêu chí	Hộ cận nghèo
(1) Thu nhập bình quân đầu người	Trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm
(2) Tổng số điểm thiếu hụt của 5 chiều nghèo với 11 chỉ số	Dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này bãi bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

QUYẾT ĐỊNH
VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 58/2015/QĐ-UBND NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015 CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ VIỆC BAN HÀNH CHUẨN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO
THÀNH PHỐ ÁP DỤNG CHO GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố) tại Tờ trình số 4997/TTr-SLĐTBXH-VPB ngày 27 tháng 02 năm 2019; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tại Công văn số 2526/MTTQ-BTT ngày 18 tháng 02 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 961/STP-VB ngày 22 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 1 như sau:

"Điều 1. Các tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt của các chiều nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản) được sử dụng đo lường xác định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020:

1. Các tiêu chí về thu nhập:

a) Chuẩn nghèo: từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống.

b) Chuẩn cận nghèo: trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

"Điều 2. Chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

1. Hộ nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 01 hoặc cả 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

Hộ nghèo thành phố được chia thành 03 nhóm hộ để tổ chức thực hiện các chính sách tác động hỗ trợ giảm nghèo theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Nhóm 1: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.



- Nhóm 2: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm).

- Nhóm 3: Là hộ dân có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm và có điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo (các dịch vụ xã hội cơ bản) từ 40 điểm trở lên.

2. Hộ cận nghèo thành phố: là những hộ dân thành phố (có hộ khẩu thường trú và tạm trú ổn định trên 06 tháng) có 02 tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người trên 28 triệu đồng/người/năm đến 36 triệu đồng/người/năm.

- Có tổng số điểm thiếu hụt của 05 chiều nghèo dưới 40 điểm (từ 0 đến 35 điểm)".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

"Điều 3. Xử lý chuyển tiếp:

1. Mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020 và tại Quyết định này, là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2019 - 2020.

2. Xử lý chuyển tiếp:

Cơ sở để đánh giá hoàn thành Tiêu chí 11 về Hộ nghèo tại các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục sử dụng mức chuẩn hộ nghèo theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (là hộ dân có 01 hoặc 02 tiêu chí thu nhập bình quân đầu người từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống, tổng điểm thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản từ 40 điểm trở lên)".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Giao Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố phối hợp Cục Thống kê thành phố xây dựng kế hoạch rà soát và khảo sát lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về danh sách và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố đầu kỳ (năm 2019) chậm nhất là cuối tháng 5 năm 2019".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"Điều 5. Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nội dung Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2016 - 2020 theo mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 - 2020 và tại Quyết định này".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2019. Các nội dung khác không thuộc nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP; Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Các Sở - ngành Đoàn thể TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân TP;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Ngân hàng; CSXH chi nhánh TP;
- Thành viên BCĐCTGNBV TP;
- VPUB: các PCVP; các Phòng CV, TTCB;
- Lưu: VT (VX-TC)

Nguyễn Thành Phong

**UBND HUYỆN CẦN GIỜ
BAN GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 478 /BGNBV

Về thực hiện chính sách hỗ trợ giáo
dục cho hộ nghèo, hộ cận nghèo giai
đoạn 2019-2020

Cần Giờ, ngày 04 tháng 05 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục TX
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng Các trường Trung học Phổ thông
Bình Khánh, An Nghĩa, Cần Thạnh, Thạnh An
Trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2019-2020.

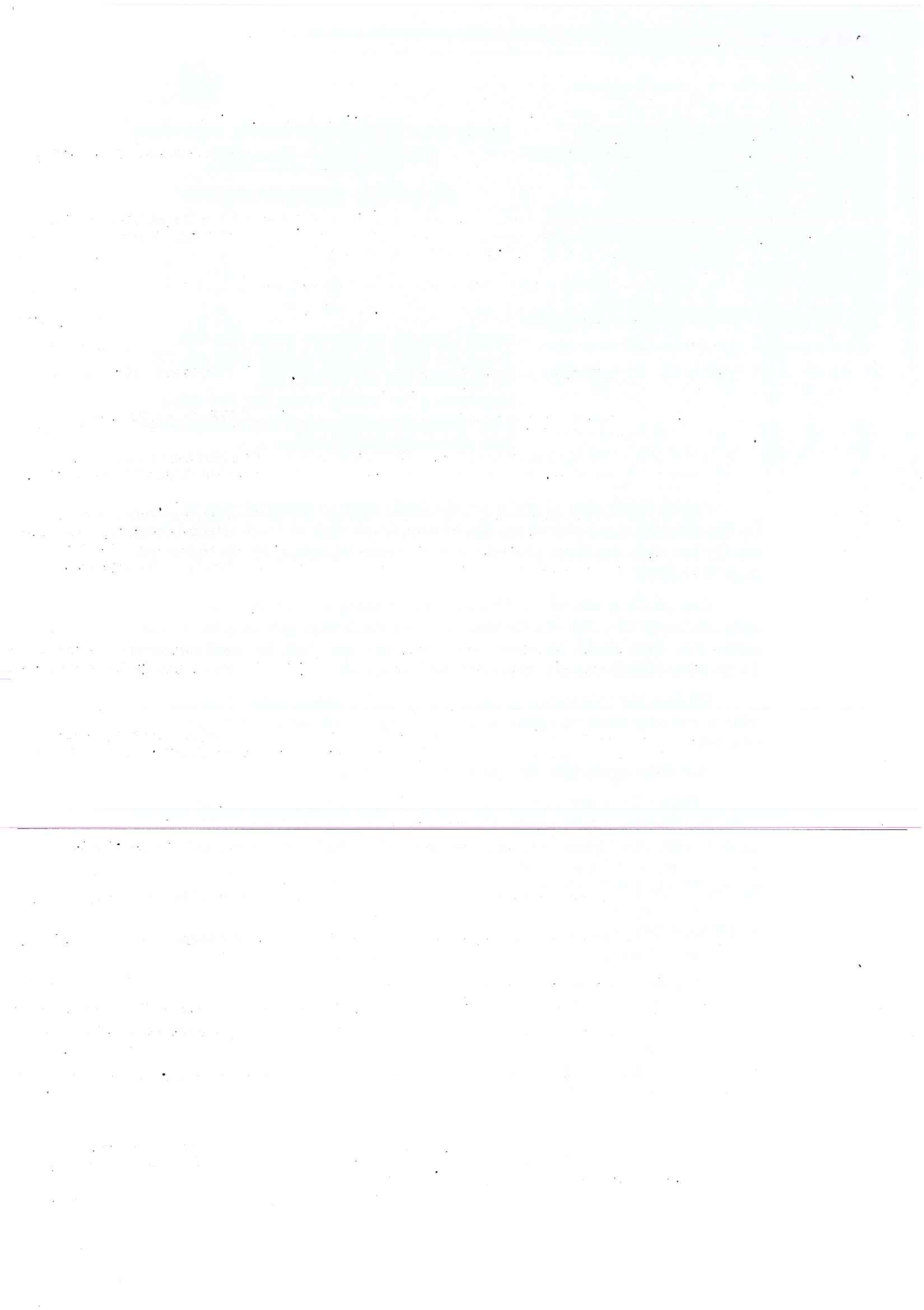
Căn cứ Công văn số 765/UBND ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về triển khai thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Để đảm bảo việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo được kịp thời, liên tục cho từng nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo (giai đoạn 2019-2020) ngay từ đầu năm 2019.

Ban Giám nghèo bền vững huyện đề nghị như sau:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên huyện, Các trường Trung học Phổ thông Cần Thạnh, Bình Khánh, An Nghĩa và Thạnh An triển khai thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2019-2020, từ học kỳ II năm học (2018-2019) đến năm 2020, áp dụng theo Hướng dẫn Liên sở số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 9 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính thành phố.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thông tin đến tổ tự quản giảm nghèo, tổ dân phố, tổ nhân dân, ban điều hành khu phố, ấp về triển khai thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2019-2020, từ học kỳ II năm học (2018-2019) đến năm 2020, áp dụng theo Hướng dẫn Liên sở số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 9 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính thành phố. Thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2019-2020 theo đúng quy định và hướng dẫn cho học sinh, sinh viên thành



viên hộ nghèo, hộ cận nghèo hoàn tất hồ sơ để được hưởng các chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

Rất mong Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các trường Trung học Phổ thông Cần Thạnh, Bình Khánh, An Nghĩa, Thạnh An quan tâm phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Như trên;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu VT, GN1, Tr 20.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ BAN CHUYÊN TRÁCH



PHÓ PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH
Phạm Quang Chiến

